

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

GIẤY BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Mã lô: 63836252

Ngày (Date): 20/11/2025 04:22

Mã số thuế: 304991306

Mã giao dịch: IT5F1F8R7B

Khách hàng: Công Ty TNHH MTV Hữu Thiên Ngủ Kim

Địa chỉ: Số 475 C/14, Tổ 14, Khu Phố Nội Hóa 01, Phường Bình An, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Mẫu hóa đơn: 1/003

Ký hiệu: C25TCL

Số hóa đơn: 700377

| Số ĐK | Số Container | Phương án | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Giảm giá | Thành tiền |
|-------|--------------|---|----------|---------|----------|----------|------------|
| ***** | EWU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 10->15 ngày | 1 | 146,200 | 8 | 0 | 146,200 |
| ***** | MLJU0000003 | Giao cont rỗng 20 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | SSSU0000005 | Giao cont hàng 20 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | AHWU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 204,800 | 8 | 0 | 204,800 |
| ***** | KNIU0000004 | Giao cont rỗng 20 lạnh rỗng | 1 | 442,000 | 8 | 0 | 442,000 |
| ***** | GEOU0000000 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 219,800 | 8 | 0 | 219,800 |
| ***** | LZCU0000005 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | FGCU0000006 | Giao cont rỗng 45 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |
| ***** | HKXU0000000 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | NGQU0000008 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 117,600 | 8 | 0 | 117,600 |
| ***** | FPSU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | XXKU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 10->15 ngày | 1 | 166,200 | 8 | 0 | 166,200 |
| ***** | DNVU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | CIDU0000005 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | BTNU0000009 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | PIZU0000005 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | FNGU0000005 | Giao cont hàng 20 lạnh hàng | 1 | 452,000 | 8 | 0 | 452,000 |
| ***** | XWKU0000001 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 10->15 ngày | 1 | 151,200 | 8 | 0 | 151,200 |
| ***** | IVEU0000009 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 112,600 | 8 | 0 | 112,600 |
| ***** | DVPU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 194,400 | 8 | 0 | 194,400 |
| ***** | GMBU0000004 | Giao cont hàng 20 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | UYU0000005 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 161,200 | 8 | 0 | 161,200 |
| ***** | AVJU0000003 | Giao cont hàng 40 lạnh hàng | 1 | 447,000 | 8 | 0 | 447,000 |
| ***** | ZHOU0000005 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 10->15 ngày | 1 | 151,200 | 8 | 0 | 151,200 |
| ***** | QYZU0000005 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 199,800 | 8 | 0 | 199,800 |
| ***** | CQMU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 hàng 7->9 ngày | 1 | 102,600 | 8 | 0 | 102,600 |
| ***** | WUMU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 169,400 | 8 | 0 | 169,400 |
| ***** | MKVU0000001 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 7->9 ngày | 1 | 92,600 | 8 | 0 | 92,600 |
| ***** | VIUU0000003 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 4 -> 6 ngày | 1 | 214,800 | 8 | 0 | 214,800 |
| ***** | ZPNU0000006 | Giao cont hàng 45 hàng | 1 | 432,000 | 8 | 0 | 432,000 |
| ***** | TQZU0000002 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 189,400 | 8 | 0 | 189,400 |
| ***** | WDVU0000007 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 7->9 ngày | 1 | 97,600 | 8 | 0 | 97,600 |
| ***** | PVBU0000006 | Phụ thu phí nâng 40 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 117,600 | 8 | 0 | 117,600 |
| ***** | ZBZU0000002 | Phụ thu phí nâng 45 hàng lớn hơn 15 ngày | 1 | 179,400 | 8 | 0 | 179,400 |
| ***** | BZDU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 174,400 | 8 | 0 | 174,400 |
| ***** | PANU0000009 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng lớn hơn 15 ngày | 1 | 174,400 | 8 | 0 | 174,400 |
| ***** | VPGU0000004 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh hàng 7->9 ngày | 1 | 122,600 | 8 | 0 | 122,600 |
| ***** | RMQU0000006 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 7->9 ngày | 1 | 112,600 | 8 | 0 | 112,600 |
| ***** | HRRU0000004 | Phụ thu phí nâng 45 rỗng 4 -> 6 ngày | 1 | 189,800 | 8 | 0 | 189,800 |
| ***** | OPEU0000004 | Giao cont rỗng 40 lạnh rỗng | 1 | 437,000 | 8 | 0 | 437,000 |
| ***** | LFQU0000005 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 7->9 ngày | 1 | 97,600 | 8 | 0 | 97,600 |
| ***** | UKXU0000001 | Phụ thu phí nâng 20 lạnh rỗng 10->15 ngày | 1 | 161,200 | 8 | 0 | 161,200 |
| ***** | PGCU0000002 | Phụ thu phí nâng 40 rỗng 10->15 ngày | 1 | 146,200 | 8 | 0 | 146,200 |
| ***** | IYTU0000000 | Giao cont rỗng 20 rỗng | 1 | 422,000 | 8 | 0 | 422,000 |

(*) Chú ý: Biên nhận không phải là hóa đơn điện tử.

Tổng cộng:

3,984,200